

Bản án số: **161/2023/DS-PT**

Ngày 07-9-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị PH Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga-Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1962 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố 4, phường LT, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông **Đặng Đình C**, sinh năm 1974 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố 5, phường TM, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

- Người kháng cáo: Bị đơn ông **Đặng Đình C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị H và bị đơn ông Đặng Đình C có mối quan hệ thân thiết với nhau và nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền nhiều lần với nhiều khoản vay khác nhau. Vào ngày 07 tháng 4 năm 2015, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 70 triệu đồng không có thời hạn, thể hiện tại giấy nhận

nợ vay của bị đơn viết và ký tên ở dưới nội dung: “Ngày 07/4/2015, vợ chồng em C-N còn nợ chị H 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ vay số tiền này nhưng bị đơn vẫn cứ khất nợ. Đến ngày 01/7/2022, nguyên đơn có gửi “Thông báo nhắc nợ” cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền 70 triệu đồng nợ vay cho nguyên đơn mà không yêu cầu tính lãi.

Về phía bị đơn ông Đặng Đình C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù bị đơn thừa nhận văn bản có nội dung: “Ngày 07/4/2015, vợ chồng em C-N còn nợ chị H 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) là do bị đơn viết và ký, nhưng lại cho rằng số tiền nợ 70 triệu đồng này là tiền lãi đối với khoản vay 300 triệu đồng mà bị đơn vay của nguyên đơn vào năm 2013. Đối với số tiền nợ 70 triệu đồng này thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn 50 triệu đồng, bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 20 triệu đồng tiền lãi nên bị đơn chỉ đồng ý trả 20 triệu đồng còn lại này cho nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước đã quyết định như sau:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Nhung có nghĩa vụ liên đới cùng ông Đặng Đình C trả số tiền nợ 70.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H, buộc bị đơn ông Đặng Đình C phải có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn bà Trịnh Thị H số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài ra, còn quyết định về biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2023, bị đơn ông Đặng Đình C có đơn kháng cáo cho rằng thực chất bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 20 triệu đồng tiền lãi nên bị đơn chỉ đồng ý trả 20 triệu đồng này cho nguyên đơn, do đó yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn số tiền vay gốc 70 triệu đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Đình C, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải trả đủ cho nguyên đơn số tiền nợ vay 70 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng cáo của bị đơn ông Đặng Đình C theo thủ tục phúc thẩm nên thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đặng Đình C, thấy rằng:

Bị đơn ông Đặng Đình C thừa nhận thực tế bị đơn tự viết và ký tên vào văn bản thể hiện nội dung: “Ngày 07/4/2015, vợ chồng em C-N còn nợ chị H 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Tuy nhiên, bị đơn cho rằng số tiền 70 triệu đồng này là tiền lãi của khoản nợ vay 300 triệu đồng mà bị đơn vay của nguyên đơn vào năm 2013 chứ không phải là tiền vay nợ nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả đủ số tiền nợ vay 70 triệu đồng cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Đình C phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Trịnh Thị H không phải chịu và được trả lại số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Đình C không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Đình C
Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã PL.

2. Căn cứ vào các điều 280, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H;
Buộc bị đơn ông Đặng Đình C có nghĩa vụ trả đủ cho nguyên đơn bà Trịnh Thị H số tiền vay **70.000.000 đồng**.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đặng Đình C phải nộp 3.500.000 đồng. Nguyên đơn bà Trịnh Thị H không phải nộp và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008345 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Đặng Đình C phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008568 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thị xã PL;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã PL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhân